TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HS-ST
Ngày 31 - 5 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hảo

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2023/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Lê A**, sinh năm 1995; Đăng ký thường trú: Xóm .., xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ở: Không có chỗ ở cố định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; con ông Đặng Duy T(đã chết) và bà Lê Thị T; Nhân thân: Ngày 21/11/2011 Công an phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Danh chỉ bản số: 122 ngày 02/3/2023 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt ngày 23/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc L**, sinh năm 1993; Đăng ký thường trú: Xóm H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Không có chỗ ở cố định; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc U (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1994, có 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không. Danh chỉ bản số: 123 ngày 02/3/2023 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt ngày 23/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Công ty TNHH M; Người đại diện theo pháp luật ông Trần Anh T, chức vụ Tổng giám đốc, người đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Văn T, chức vụ tổ trưởng tổ bảo vệ số 1 thuộc Xí nghiệp D (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; trú tại số .. L, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân cần tiền tiêu xài nên Đặng Lê A và Nguyễn Quốc L bàn bạc cùng nhau vào Công viên Thống Nhất, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội để trộm cắp tài sản. Khoảng 02h00’ ngày 22/02/2023, Lê A và L đi vào trong khu vực tường rào cạnh Quán Gió trong Công viên Thống Nhất gần đường Lê Duẩn, thành phố Hà Nội rồi trộm cắp 02 chiếc chụp cột điện cao áp bằng kim loại dài khoảng 04 mét. Sau đó, cả hai mang ra khu vực đường ray tàu hỏa để trước khu vực số ... L, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội chờ tiêu thụ thì bị ông Đỗ Văn T sinh năm: 1964; đăng ký thường trú: Thôn T, xã K, huyện G, Thành phố Hà Nội và một số nhân viên bảo vệ của Công viên thống nhất phát hiện và đưa về trạm thông tin trong Công viên Thống Nhất, sau đó báo cho cơ quan Công an phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Cơ quan công an đã lập biên bản thu giữ vật chứng và đưa về trụ sở Cơ quan công an để giải quyết. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Quốc L: 01 (một) cờ lê đa năng dài khoảng 25 cm đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh. Số IMEI 1: 355020114371387; số IMEI 2: 355020114371395 đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Lê A và Nguyễn Quốc L khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu ở trên. Ngoài ra, quá trình điều tra, Lê A và L khai nhận đã cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Rạng sáng ngày 20/02/2023, Lê A và L đi vào khu vực cổng Công viên Thống Nhất thì phát hiện 01 chiếc xe ô tô chở nước BKS 29C-364... của công ty TNHH M đang đỗ tại khu vực trước cửa Xí nghiệp dịch vụ văn hóa và phục vụ công cộng. Lúc này, không thấy người dân qua lại nên cả hai dùng cờ lê tháo 02 bình ắc quy nhãn hiệu N100 ĐN QG HYB của xe ô tô rồi mang đến cửa hàng mua bán sắt vụn T, địa chỉ số ... L, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội bán cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1980; đăng ký thường trú: Xóm ... Đội ..., xã X, huyện X, tỉnh Nam Định được 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, cả hai chia nhau mỗi bị cáo được 250.000đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Khi bán cho 02 bình ắc quy xe ô tô cho anh T các bị cáo không nói cho anh T biết đó là tài sản do trộm cắp được mà có. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản trộm cắp. Theo kết luận định giá số 48/KL-HĐ ĐGTS ngày 15/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: 02 (hai) chiếc chụp cột điện cao áp bằng kim loại, mỗi chụp cột điện dài khoảng 04 mét, hình trụ tròn nặng 47kg/chụp, đã cũ, đã qua sử dụng, đã được tháo dỡ để chờ thanh lý, không còn giá

trị sử dụng trị giá 846.000đồng (Tám trăm bốn mươi sáu nghìn đồng); 02 (hai) chiếc bình ắc quy N100ĐNQGHYB bên trong mỗi bình có 8 lít dung dịch nước điện tích đã qua sử dụng trị giá 2.696.000 đồng (Hai triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là 3.542.000 đồng (Ba triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Lê A và L. Các bị cáo chỉ được vị trí trộm cắp 02 bình ắc quy ô tô tại khu vực trước cửa Xí Nghiệp dịch vụ văn hóa và phục vụ công cộng trong Công viên Thống Nhất; chỉ được vị trí trộm cắp 02 chụp cột đèn cao áp tại khu vực bãi cỏ cạnh Quán Gió trong Công viên Thống Nhất; chỉ được nơi bán 02 bình ắc quy ô tô tại cửa hàng mua bán sắt vụ T số ... L, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đối với anh Nguyễn Văn T, quá trình điều tra xác định anh T không biết 02 bình ắc quy xe ô tô mua của các bị cáo là do trộm cắp được mà có. Sau khi mua 02 bình ắc quy anh T đã bán lại cho 01 người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 600.000đồng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh T. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh thu giữ của L, quá trình điều tra xác định là tài sản của L sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến vụ án.

Đối với 01(một) cờ lê đa năng dài khoảng 25cm đã qua sử dụng thu giữ của L, quá trình điều tra xác định là công cụ để L và Lê A nhặt được trong Công viên Thống Nhất và sử dụng để trộm cắp tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 51 ngày 21/4/2023 và trao cả 02 (hai) chiếc chụp cột điện cao áp, mỗi chụp cột điện dài khoảng 04 mét, hình trụ tròn, nặng 47 kg/chụp, đã qua sử dụng cho ông Đỗ Văn T là người đại diện Công ty TNHH M là chủ sở hữu hợp pháp. Đối với 02 bình ắc quy, ông T yêu cầu bồi thường số tiền là 2.696.000đồng.

Bản cáo trạng số 93/CT -VKSHBT ngày 05/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Đặng Lê A và Nguyễn Quốc L về tội:"Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung đã nêu trên là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Lê A từ 08 tháng đến 12 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về dân sự: Cần buộc bị cáo Đặng Lê A phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.348.000đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc L phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.348.000đồng. Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê đa năng không còn giá trị sử dụng. Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động là tài sản riêng của bị cáo. Truy thu của bị cáo Đặng Lê A số tiền

hưởng lợi bất chính là 250.000đồng. Truy thu của bị cáo Nguyễn Quốc L số tiền hưởng lợi bất chính là 250.000đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện như sau: Sáng ngày 20/02/2023, tại khu vực trước cửa Xí nghiệp dịch vụ văn hóa và phục vụ công cộng trong Công viên Thống Nhất, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Đặng Lê A và Nguyễn Quốc L có hành vi trộm cắp 02 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu N100 ĐNQGHYB của Công ty TNHH M trị giá 2.696.000đồng. Khoảng 02h00’ ngày 22/02/2023, tại khu vực tường rào cạnh Quán Gió trong Công viên Thống Nhất gần đường L, thành phố Hà Nội bị cáo Lê A và L có hành vi trộm cắp 02 chiếc chụp cột điện cao áp bằng kim loại dài khoảng 04 mét của Công ty TNHH M trị giá 2.696.000đồng. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo trộm cắp là 3.542.000đồng(Ba triệu, năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Đặng Lê A và bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội "Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Cả hai bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện, tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Các bị cáo là những đối tượng sống lang thang không có nơi ở cố định, không chịu làm ăn mà rủ nhau đi hoạt động trộm cắp lấy tiền tiêu xài cho bản thân. Trong vụ án này có đồng phạm nhưng thủ đoạn đơn giản, cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, bị cáo Lê A là người rủ rê bị cáo L đi trộm cắp tài sản nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn bị cáo L. Chính vì vậy cần cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đối với bị cáo L cần áp dụng thêm tình tiết

giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: Bị hại là Công ty TNHH M yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá 02 chiếc ắc quy mà các bị cáo đã trộm cắp. Do vậy cần buộc bị cáo Đặng Lê A phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.348.000đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc L phải bồi thường cho bị hại số tiền 1.348.000đồng.

[6] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cờ lê đa năng không còn giá trị sử dụng. Cần trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động là tài sản riêng của bị cáo. Cần truy thu của bị cáo Đặng Lê A số tiền hưởng lợi bất chính là 250.000đồng. Truy thu của bị cáo Nguyễn Quốc L số tiền hưởng lợi bất chính là 250.000đồng

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Lê A và Nguyễn Quốc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Lê A: 08(Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/02/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc L: 07(Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 23/02/2023.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Đặng Lê A phải bồi thường cho bị hại là Công ty TNHH M số tiền 1.348.000đồng (Một triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Buộc bị cáo Nguyễn Quốc L phải bồi thường cho bị hại là Công ty TNHH M số tiền 1.348.000đồng (Một triệu, ba trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cờ lê đa năng không còn giá trị sử dụng. Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động là tài sản riêng của bị cáo (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng số 164/23 ngày 10/5/2023).

Truy thu của bị cáo Lê A số tiền hưởng lợi bất chính là 250.000đồng. Truy thu của bị cáo L số tiền hưởng lợi bất chính là 250.000đồng

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./

Phạm Văn Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**